| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUỲNH LƯU**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 105/2019/QĐST-HNGĐ | *Quỳnh Lưu, ngày 19 tháng 8 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213 và điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57, 81, 82, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 103/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 20199 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1995.

Nơi ĐKHKTT: Xóm 15, xã QV, huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Xóm 1, xã QV2, thị xã Hoàng Mai, Nghệ An.

2. Anh Lê Tiến L, sinh năm 1993.

Nơi ĐKHKTT: Xóm 15, xã QV, huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Lê Tiến L đăng ký kết hôn vào ngày 17/10/2017 tại Ủy ban nhân dân xã QV, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân có tìm hiểu, tự nguyện, không bị ai ép buộc. Hai bên đương sự xác định cuộc sống chung không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, không cùng quan điểm, đã sống ly thân. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân không đạt được, thỏa thuận ly hôn giữa chị H và anh L là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị H và anh L.

[2] Về con chung: Chị H, anh L thống nhất, thỏa thuận giao con chung Lê Tiến Đức L, sinh ngày 22/7/2018 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị H mỗi tháng 1.000.000đồng (Một triệu đồng), kể từ tháng 9/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Tài sản chung: Chị H, anh L thỏa thuận anh L có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) tiền vàng cưới.

[4] Về lệ phí: Chị H, anh L thỏa thuận chị H nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Lê Tiến L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Lê Tiến Đức L, sinh ngày 22/7/2018 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị H mỗi tháng 1.000.000đồng (Một triệu đồng), kể từ tháng 9/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh L có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng).

**2.** Về lệ phí Tòa án: Chị H thỏa thuận chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0004191 ngày 15/8/2019.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều các 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự" (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã QV;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**Lê Thị Hải Yến**